

Bản án số: 67 /2021/HS-ST

Ngày: 26/4/2021

**NHÂN DANH
NÚ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PY, TỈNH TN

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Chiêu

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hồng Hải
2. Bà Nguyễn Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã PY, tỉnh TN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY, tỉnh TN tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thành Nam - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 26/4/2021, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã PY, tỉnh TN xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2021/TLST-HS ngày 25/3/2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2021/QĐXXST-HS ngày 12/4/2021 đối với các bị cáo:

Dương Văn Kh(tên gọi khác: không), sinh năm 1970.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: xóm GT2, xã TP, thị xã PY, tỉnh TN; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn Th và bà Hoàng Thị Th (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị M và 02 con chung, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2003; tiền sự: không.

Tiền án: Ngày 27/2/2018, tàng trữ trái phép chất ma túy, bị Tòa án nhân dân thị xã PY, tỉnh TN xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, tại bản án số 53/2018/HSST ngày 29/5/2018. Đã chấp hành xong bản án ngày 27/6/2019, chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2020 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TN. Có mặt.

Dương Văn U (tên gọi khác: không), sinh năm 1983.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: xóm GT1, xã TP, thị xã PY, tỉnh TN; nghề

nghiep: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn V và bà Nguyễn Thị Nh; có vợ là Ngô Thị M và 04 con chung, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/03/2021 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ, lưu giam Công an thị xã PY, tỉnh TN. Có mặt.

** Người chứng kiến:*

1. Anh Nguyễn Văn M, sinh năm: 1979; Trú tại: xóm Đ, xã TP, thị xã PY, tỉnh TN. Vắng mặt.

2. Anh Trần Văn H, sinh năm: 1981; Trú tại: xóm T, xã TP, thị xã PY, tỉnh TN. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 30 phút ngày 18/12/2020, tại khu vực xóm KT, TT, thị xã PY, tỉnh TN; tổ công tác của Công an xã TP, thị xã PY phát hiện đối tượng Dương Văn U và Dương Văn Kh có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra, Dương Văn Kh tự nguyện giao nộp cho tổ công tác 01 chiếc xilanh, bên trong chứa chất rắn màu trắng đục, Kh đang cầm trên tay trái (theo Kh và U khai nhận chất rắn màu trắng đục trong chiếc xilanh là ma túy, loại Heroine, Kh và U vừa mua để cùng nhau sử dụng). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Kh và U, thu giữ niêm phong vật chứng rồi đưa về Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã PY đề giải quyết.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã PY phối hợp với phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN mở niêm phong cân xác định khối lượng chất rắn thu giữ của Kh và U là 0,122gam.

Tại bản kết luận giám định số 72/KL-KTHS ngày 26/12/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN, kết luận: 0,122gam chất rắn màu trắng đục thu giữ của Kh và U là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,122 gam.

Quá trình điều tra, Dương Văn Kh và Dương Văn U khai: Do Kh và U là người nghiện chất ma túy nên khoảng 7 giờ 30 phút ngày 18/12/2020, Kh đến nhà U rủ U đi mua ma túy để sử dụng, U đồng ý. U góp cho Kh 130.000 đồng, Kh có 20.000 đồng, U và Kh cùng nhau đi nhờ xe của người đi đường đến khu vực xóm KT, TT, thị xã PY để mua ma túy. Khi đến nơi U đứng đợi ở ngoài đường, Kh đến trước cửa một ngôi nhà có cửa sắt đóng kín, phía bên trái đường Quốc lộ 3 cũ hướng Hà Nội đi Thái Nguyên, Kh đưa số tiền 150.000 đồng qua khe cửa thì có người trong nhà cầm tiền và đưa qua khe cửa cho Kh 01 gói ma túy. Sau khi mua được ma túy, Kh và U đi bộ đến khu vực nghĩa địa thuộc xóm KT, TT, Kh cho ma túy vào xilanh nhựa định cùng U sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Vật chứng còn lại của vụ án: 01 bì niêm phong ký hiệu L chứa vỏ bao mẩu; 01 bì niêm phong ký hiệu B, bên trong chứa 0,101 gam ma túy, loại Heroine còn lại sau giám định và vỏ bao mẩu, được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thị xã PY chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 58/CT-VKSPY ngày 24/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY, tỉnh TN đã truy tố các bị cáo Dương Văn Kh và Dương Văn U về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với vật chứng đã bị thu giữ.

Kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Dương Văn Kh, Dương Văn U phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt Dương Văn Kh mức án từ 24-30 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt Dương Văn U mức án từ 18-24 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu huỷ số ma túy thu giữ còn lại sau giám định của bị cáo cùng vỏ bao gói kèm theo.

Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Buộc bị cáo Dương Văn U phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định.

Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Dương Văn Kh (do bị cáo thuộc diện hộ nghèo). Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định.

Trong phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến tranh luận thừa nhận nội dung truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội, không oan sai. Lời nói sau cùng, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã PY, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người chứng kiến đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, kiểm sát viên, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt người chứng kiến. Xét thấy, trong hồ sơ đã có lời khai của người chứng kiến nên sự vắng mặt họ không gây trở ngại cho quá trình xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét quyết định xét xử vắng mặt họ theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn khách quan, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Hồi 08 giờ 30 phút ngày 18/12/2020, tại xóm KT, TT, thị xã PY, tỉnh TN; Dương Văn Khvà Dương Văn U đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,122 gam chất ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an xã TP, thị xã PY phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Hành vi, ý thức của các bị cáo Dương Văn Kh, Dương Văn U đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành của tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó cáo trạng số 58/CT-VKSPY ngày 24/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY, tỉnh TN đã truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, không oan.

Nội dung Điều 249 quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine..., có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

[3] Xét tính chất vụ án, động cơ, mục đích phạm tội, vai trò các bị cáo trong vụ án thấy: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nƯ đối với các chất ma túy, gây mất trật tự, an ninh tại địa phương. Do đó việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết để răn đe và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này do các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy nên để có ma túy các bị cáo tự góp tiền cùng nhau đi mua để sử dụng chung, bị cáo Kh là

người khởi xướng, đến nhà U rú rê U đi mua ma túy, là người trực tiếp vào mua ma túy để cả hai sử dụng nên bị cáo có vai trò cao hơn bị cáo U trong vụ án.

[4] Xét các yếu tố về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về nhân thân:

Bị cáo Dương Văn Khà là người có nhân thân xấu. Năm 2018, tàng trữ trái phép chất ma túy, bị Tòa án nhân dân thị xã PY, tỉnh TN xử phạt 18 tháng tù theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, tại bản án số 53/2018/HSST ngày 29/5/2018. Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 27/6/2019. Căn cứ Điều 70 BLHS thì bị cáo chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm”.

Bị cáo Dương Văn U chưa có tiền án tiền sự, đây là lần đầu tiên phạm tội nên bị cáo được coi là người có nhân thân tốt.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa cả hai bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cho cả hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo U không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Kh phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là tái phạm.

[5] Khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, bản thân bị cáo Kh tr U đó đã bị xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học để cai nghiện làm người công dân tốt. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, buộc cách ly cả hai bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ để rèn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa đối với hai bị cáo xét thấy là phù hợp được chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, mục đích mua ma túy về sử dụng không có mục đích mua, bán nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: số ma túy thu giữ của các bị cáo cùng các bao bì kèm theo còn lại sau giám định đều là vật cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo U phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định.

Bị cáo Kh do thuộc hộ cận nghèo. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Dương Văn Kh. Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định.

[9] Các vấn đề khác: Về nguồn gốc số Heroine, theo Kh và U khai là do Kh mua của một người không quen biết tại một ngôi nhà có cửa sắt đóng kín ở xóm KT, TT, thị xã PY, tỉnh TN; quá trình đi mua ma túy sử dụng U và Kh đi nhờ xe của những người đi đường không quen biết nên không có cơ sở xem xét xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Dương Văn Kh, Dương Văn U phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Hình phạt chính:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Dương Văn Kh 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2020.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Dương Văn U 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/3/2021.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam hai bị cáo Dương Văn Kh, Dương Văn U mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu B ghi hoàn trả 0,101 gam mẫu B còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu B; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ Yên ký hiệu L ghi mẫu lưu kho.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã PY và Chi cục thi hành án dân sự thị xã PY ngày 07/4/2021).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Dương Văn U phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Căn cứ điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Dương Văn Kh.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Các bị cáo Dương Văn Kh, Dương Văn U có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã PY;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Công an thị xã PY;
- Chi cục THADS thị xã PY;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hải Chiều